

MARKET INSIGHTS REPORTS

22/05/2023

ĐỦ NĂNG HOA SẼ NỔ. ĐỦ TỰ TIN HẠNH PHÜC SẼ TỚI



NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng trên mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giảm và giá giảm khối lượng tăng không phải là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật. Tuy nhiên về cơ bản độ rộng thị trường hôm nay rất tốt với số mã tăng giá áp đảo.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index đang vận động theo một kênh tam giác mở rộng và mẫu hình này đang đi tới điểm cuối cùng. Chúng ta chưa có “Break out” đúng nghĩa cho tới thời điểm này dù giá đóng cửa hiện tại cũng cao hơn đường kháng cự. (ii) Dải băng mở ra hỗ trợ đà tăng của giá cũng là tín hiệu tốt. (iii) Nhóm vốn hóa nhỏ đã bắt đầu dừng giảm giá dù chưa thể tăng mạnh trở lại. Dù sao đây cũng là tín hiệu tốt. (iv) Dòng tiền tập trung nhóm ngành dầu khí, đầu tư công, thép, các cổ phiếu Turn Around và đẩy giá nhóm cổ phiếu đi ngang lâu. Điều này cho thấy vòng quay rủi ro khá tốt. Chừng nào vòng quay rủi ro vẫn tiếp tục, xu hướng chính tăng giá vẫn được duy trì. (v) Khối ngoại bán ròng mạnh gần 500 tỷ là điểm trừ phiên hôm nay. Nhìn danh mục bán ròng, có nhiều khả năng Dragon Capital đang bán cổ phiếu.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 13 mã cho tín hiệu mua, 04 mã cho tín hiệu bán, 13 mã cho tín hiệu đi ngang. PLX, VJC, STB, VIB, GAS, TPB, HDB, HPG, KDH, MBB, TCB, POW... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 51.17% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giao dịch giằng co giữa tăng và giảm vào ngày tiếp theo. Hỗ trợ là 1,018 điểm và kháng cự là 1,100 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

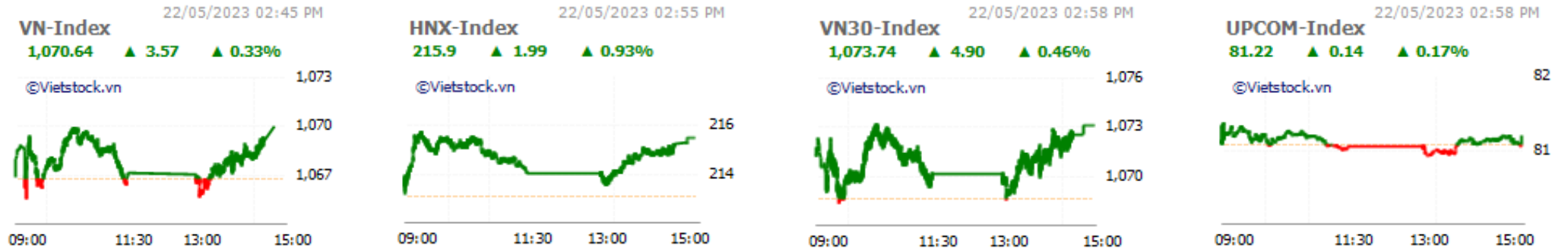
Biểu đồ trong ngày:

- Du lịch giải trí Mỹ dự kiến sẽ phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch;
- Đường cong phục hồi cho chi tiêu của du khách quốc tế tại Mỹ;

TTCK Mỹ: Do cuộc thảo luận trần nợ công chưa tới hồi kết nên dự báo các chỉ số sẽ tiếp tục giao dịch giằng co và sự phân hóa tăng điểm là câu chuyện chủ đạo hơn là nhìn chỉ số.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	440
Số cổ phiếu không có giao dịch	32
Số cổ phiếu tăng giá	263 / 55.72%
Số cổ phiếu giảm giá	125 / 26.48%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	84 / 17.80%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	239
Số cổ phiếu không có giao dịch	94
Số cổ phiếu tăng giá	98 / 29.43%
Số cổ phiếu giảm giá	81 / 24.32%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	154 / 46.25%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	363
Số cổ phiếu không có giao dịch	499
Số cổ phiếu tăng giá	178 / 20.65%
Số cổ phiếu giảm giá	97 / 11.25%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	587 / 68.10%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	17,854,473	37,521,763	-19,667,290
% KL toàn thị trường	2,51%	5,28%	
Giá trị	484,54 tỷ	952,90 tỷ	-468,36 tỷ
% GT toàn thị trường	4,40%	8,66%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	959,430	495,565	463,865
% KL toàn thị trường	1,15%	0,59%	
Giá trị	17,64 tỷ	6,00 tỷ	11,65 tỷ
% GT toàn thị trường	1,55%	0,53%	

UPCOM

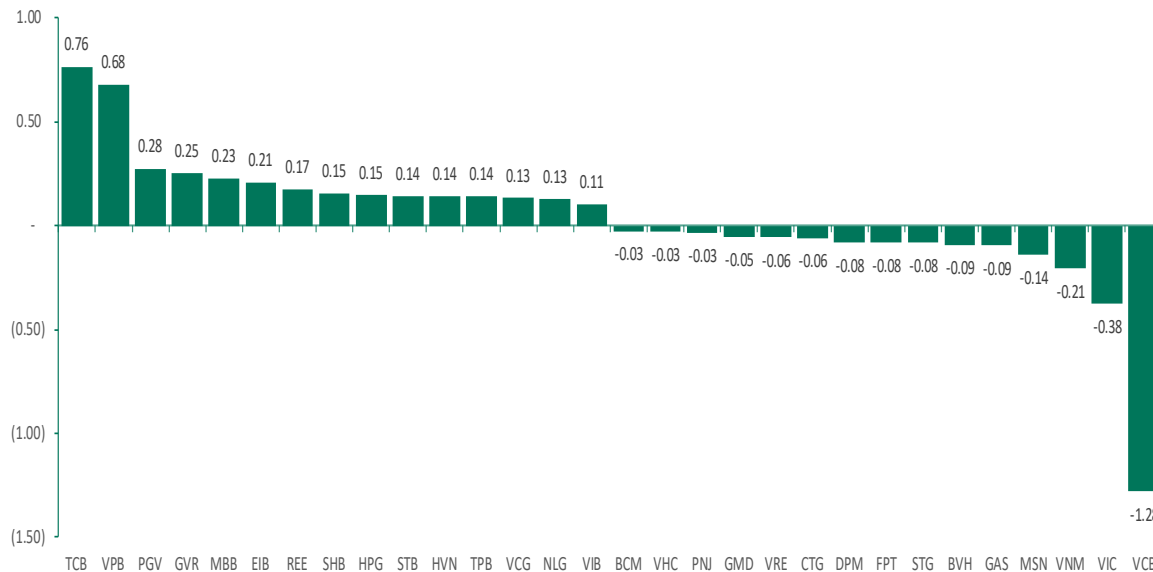
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	339,857	560,800	-220,943
% KL toàn thị trường	0,75%	1,23%	
Giá trị	9,89 tỷ	21,72 tỷ	-11,83 tỷ
% GT toàn thị trường	1,97%	4,32%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

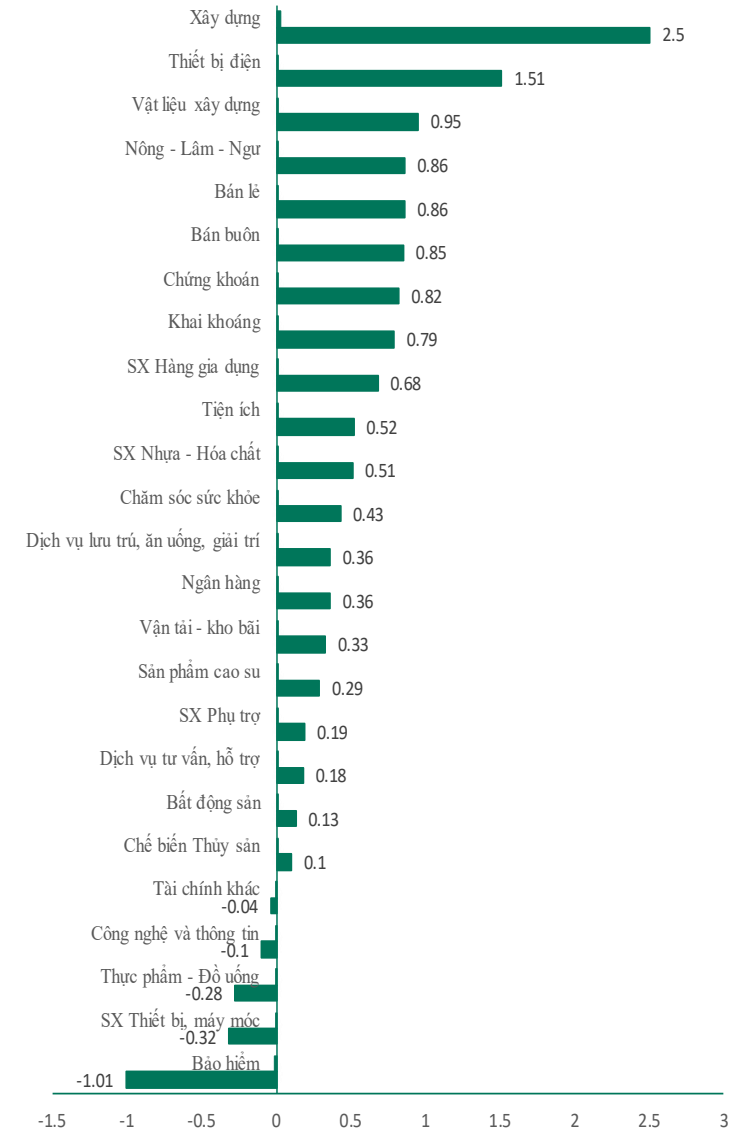
TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	622,300	93,100	-1,100 (-1.17%)	15.99	3.05	5,821	440,597
2	VHM	1,650,400	54,100	0 (0%)	8.17	1.47	6,621	235,571
3	BID	607,800	44,400	0 (0%)	14.21	2.04	3,125	224,598
4	VIC	1,855,200	52,100	-400 (-0.76%)	22.01	1.46	2,367	198,706
5	GAS	359,100	94,700	-200 (-0.21%)	12.38	2.81	7,649	181,251
6	VNM	1,698,000	68,200	-400 (-0.58%)	18.78	4.13	3,632	142,535
7	CTG	3,067,100	27,950	-50 (-0.18%)	8.01	1.19	3,491	134,321
8	VPB	12,024,200	19,700	400 (2.07%)	7.25	1.26	2,718	132,250
9	HPG	14,869,400	21,900	100 (0.46%)	15.08	1.32	1,452	127,344
10	TCB	9,444,100	30,500	850 (2.87%)	5.33	0.91	5,725	107,276

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Đủ nắng hoa sẽ nở – Đủ gió mây sẽ bay. Đủ tử tế, chân thành thì khách hàng sẽ cảm nhận được. Và đủ tin, hạnh phúc sẽ đến.

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 3.57 điểm (+ 0.33%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Xây dựng, thiết bị điện, vật liệu xây dựng, nông lâm ngư, bán lẻ, bán buôn, chứng khoán, khai khoáng, sản xuất hàng gia dụng, tiện ích ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đều tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như REE, HBC, CTD, LCG, FCN, VCG, HHV, BCG, DPG, HPG, HSG, NKG, SMC, VCS, GEX, SAM, RAL, PAC, HAG, BAF, HNG, ASM, MWG, FRT, VGC, PLX, DGW, PSH, TLH, VND, HCM, VCI, VIX, FTS, BSI, PVD, PVS, PVC, KSB, EVE, HTG, TNG, STK, GIL, POW, IDC, NT2, PPC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) LCG tăng giá tốt trong phiên hôm nay:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới kể từ tháng 11/2022;
- ✓ Khối lượng giao dịch khớp lệnh hôm nay cũng thiết lập 1 kỷ lục mới của cổ phiếu;
- ✓ Về kỹ thuật, giá mục tiêu của mẫu hình hiện tại quanh vùng giá 15;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 32% - Nhà đầu tư có thể chờ chỉnh để mua vào LCG;

(ii) HSG tăng giá tốt trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Three Outside Up Pattern”;
- ✓ Giá tăng kèm theo sự gia tăng của khối lượng là tín hiệu tốt;
- ✓ Dải băng chưa mở ra hỗ trợ đã tăng của giá;
- ✓ Kháng cự hiện tại là vùng giá 17;
- ✓ Cổ phiếu vẫn đang trong sóng 5 tăng giá của lý thuyết Elliott;
- ✓ PTI = 84 > 35 cho thấy xác suất đạt vùng giá mục tiêu 20 – 24 là rất cao;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iii) EVE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Near Doji”;
- ✓ Sau chuỗi tăng giá liên tục, cổ phiếu đã vào vùng quá mua;
- ✓ Trong xếp hạng sức mạnh tăng giá theo mẫu hình nền, mẫu hình Doji chuẩn chuẩn là mẫu hình có khả năng tăng giá thấp nhất. Do vậy, có thể cổ phiếu đang tiến gần tới áp lực điều chỉnh;
- ✓ Giá cũng đã văng ra khỏi dải băng, cổ phiếu chịu áp lực điều chỉnh vào dải băng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(iv) HTG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long White Candle”;
- ✓ Khối lượng giao dịch tăng đột biến và thiết lập mốc cao mới từ tháng 11/2022;
- ✓ Kháng cự tiếp theo là vùng giá 45;
- ✓ HTG thuộc nhóm doanh nghiệp dệt may suy giảm đơn hàng ít nhất. 3T/2023 doanh số xuất khẩu của HTG là 52,2 triệu đô – giảm hơn 9% so với cùng kỳ năm ngoái là 57.5 triệu đô. HTG cũng chuẩn bị chốt quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt là 40% và cổ phiếu là 20% vào ngày 25/5/2023;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 75%;

(2) Bảo hiểm, sản xuất thiết bị máy móc, thực phẩm đồ uống, công nghệ thông tin, tài chính khác... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đều giảm được dẫn dắt BVH, PVI, MIG, BIC, NHH, THI, VNM, MSN, KDC, FPT, CMG, TVC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BVH điều chỉnh giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long Black Candle”;
- ✓ RSI(14) rơi vào vùng quá bán;
- ✓ Cổ phiếu đã giảm giá theo đúng mô hình sóng Elliott – Chúng tôi từng chia sẻ rằng BVH vẫn còn nguy cơ hình thành sóng 5 giảm giá và hiện cổ phiếu đã phá đáy;
- ✓ Vùng giá mục tiêu của sóng 5 là 40 – 43;
- ✓ Chúng ta cần thêm thời gian quan sát khả năng tạo đáy của cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(ii) MSN giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Closing Marubozu”;
- ✓ Cổ phiếu vẫn đang có mẫu hình phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều – Chúng ta đang có mô hình phân kỳ tam đoạn của RSI(14);
- ✓ Mẫu hình Haromic là mẫu hình “Bullish Butterfly”;
- ✓ Hỗ trợ mạnh là vùng giá 70;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(3) CII tăng trần trong phiên giao dịch ngày hôm nay:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng kèm theo sự gia tăng của khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang đối mặt với kháng cự MA(200) là mốc 16.2;
- ✓ Gần đây xu hướng các cổ phiếu đi ngang lâu đều bùng nổ khối lượng giao dịch;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng trên mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giảm và giá giảm khối lượng tăng không phải là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật. Tuy nhiên về cơ bản độ rộng thị trường hôm nay rất tốt với số mã tăng giá áp đảo.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index đang vận động theo một kênh tam giác mở rộng và mẫu hình này đang đi tới điểm cuối cùng. Chúng ta chưa có “Break out” đúng nghĩa cho tới thời điểm này dù giá đóng cửa hiện tại cũng cao hơn đường kháng cự. (ii) Dải băng mở ra hỗ trợ đà tăng của giá cũng là tín hiệu tốt. (iii) Nhóm vốn hóa nhỏ đã bắt đầu dừng giảm giá dù chưa thể tăng mạnh trở lại. Dù sao đây cũng là tín hiệu tốt. (iv) Dòng tiền tập trung nhóm ngành dầu khí, dầu tư công, thép, các cổ phiếu Turn Around và đẩy giá nhóm cổ phiếu đi ngang lâu. Điều này cho thấy vòng quay rủi ro khá tốt. Chừng nào vòng quay rủi ro vẫn tiếp tục, xu hướng chính tăng giá vẫn được duy trì. (v) Khối ngoại bán ròng mạnh gần 500 tỷ là điểm trừ phiên hôm nay. Nhìn danh mục bán ròng, có nhiều khả năng Dragon Capital đang bán cổ phiếu.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 13 mã cho tín hiệu mua, 04 mã cho tín hiệu bán, 13 mã cho tín hiệu đi ngang. PLX, VJC, STB, VIB, GAS, TPB, HDB, HPG, KDH, MBB, TCB, POW...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 51.17% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giao dịch giằng co giữa tăng và giảm vào ngày tiếp theo. Hỗ trợ là 1,018 điểm và kháng cự là 1,100 điểm.

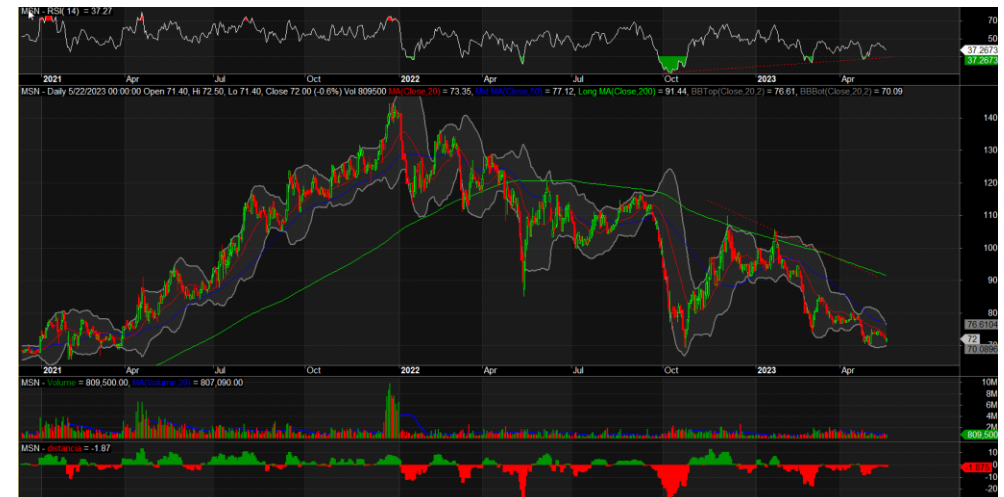
Biểu đồ kỹ thuật chỉ số VN-Index



Đồ thị cổ phiếu LCG



Đồ thị cổ phiếu MSN



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	396.82	395.68	397.95	NO	401.39	403.7	408.27	410.58	394.51	389.94	387.63	383.06
HNINDEX	215.33	215.05	215.62	NO	216.69	217.47	218.83	219.61	214.55	213.19	212.41	211.05
UPINDEX	81.17	81.15	81.19	YES	81.42	81.62	81.87	82.07	80.97	80.72	80.52	80.27
VN30	1072.1	1071.3	1072.9	YES	1075.7	1077.7	1081.3	1083.3	1070.2	1066.6	1064.6	1061
VNXALL	1660	1658	1662	NO	1668	1672	1680	1684	1656	1648	1644	1636
VNINDEX	1069.1	1068.3	1069.9	YES	1072.2	1073.8	1077	1078.6	1067.5	1064.3	1062.7	1059.5
VN30F1M	1064.6	1064.3	1065	YES	1068.7	1072	1076.1	1079.4	1061.3	1057.2	1053.9	1049.8
VN30F1Q	1059.6	1059.1	1060.1	YES	1063	1065.5	1068.9	1071.4	1057.1	1053.7	1051.2	1047.8
VN30F2M	1061.8	1061.6	1062.1	YES	1065.2	1068	1071.4	1074.2	1059	1055.6	1052.8	1049.4
VN30F2Q	1058.6	1057.5	1059.8	NO	1063.3	1065.6	1070.3	1072.6	1056.3	1051.6	1049.3	1044.6
BID	44.58	44.68	44.49	NO	44.77	45.13	45.32	45.68	44.22	44.03	43.67	43.48
BVH	44.03	44.15	43.92	NO	44.27	44.73	44.97	45.43	43.57	43.33	42.87	42.63
CTG	28.03	28.08	27.99	NO	28.12	28.28	28.37	28.53	27.87	27.78	27.62	27.53
GVR	16.47	16.45	16.48	NO	16.68	16.87	17.08	17.27	16.28	16.07	15.88	15.67
GAS	94.77	94.8	94.73	YES	95.53	96.37	97.13	97.97	93.93	93.17	92.33	91.57
HDB	19.42	19.4	19.43	YES	19.53	19.62	19.73	19.82	19.33	19.22	19.13	19.02
FPT	82.43	82.4	82.47	YES	82.87	83.23	83.67	84.03	82.07	81.63	81.27	80.83
HPG	21.92	21.92	21.91	YES	22.08	22.27	22.43	22.62	21.73	21.57	21.38	21.22
KDH	29.47	29.4	29.53	NO	29.73	29.87	30.13	30.27	29.33	29.07	28.93	28.67
MBB	18.8	18.77	18.83	NO	18.95	19.05	19.2	19.3	18.7	18.55	18.45	18.3
MSN	71.97	71.95	71.98	YES	72.53	73.07	73.63	74.17	71.43	70.87	70.33	69.77
NVL	13.38	13.4	13.37	NO	13.52	13.68	13.82	13.98	13.22	13.08	12.92	12.78
MWG	38.42	38.35	38.48	NO	38.78	39.02	39.38	39.62	38.18	37.82	37.58	37.22
PLX	37.77	37.78	37.76	YES	37.93	38.12	38.28	38.47	37.58	37.42	37.23	37.07
PDR	13.38	13.38	13.39	YES	13.52	13.63	13.77	13.88	13.27	13.13	13.02	12.88
POW	13.62	13.63	13.61	YES	13.73	13.87	13.98	14.12	13.48	13.37	13.23	13.12
SAB	160.9	161	160.8	YES	161.6	162.5	163.2	164.1	160	159.3	158.4	157.7
SSI	22.98	23.03	22.94	NO	23.12	23.33	23.47	23.68	22.77	22.63	22.42	22.28
TCB	30.27	30.15	30.38	NO	30.83	31.17	31.73	32.07	29.93	29.37	29.03	28.47
STB	28.15	28.15	28.15	YES	28.5	28.85	29.2	29.55	27.8	27.45	27.1	26.75
TPB	23.77	23.75	23.78	YES	24.03	24.27	24.53	24.77	23.53	23.27	23.03	22.77
VHM	54.2	54.25	54.15	YES	54.9	55.7	56.4	57.2	53.4	52.7	51.9	51.2
VCB	93.07	93.05	93.08	YES	93.93	94.77	95.63	96.47	92.23	91.37	90.53	89.67
VIB	21.57	21.55	21.58	YES	21.73	21.87	22.03	22.17	21.43	21.27	21.13	20.97
VJC	98.7	98.45	98.95	NO	99.9	100.6	101.8	102.5	98	96.8	96.1	94.9
VIC	52.23	52.3	52.17	NO	52.57	53.03	53.37	53.83	51.77	51.43	50.97	50.63
VPB	19.57	19.5	19.63	NO	19.83	19.97	20.23	20.37	19.43	19.17	19.03	18.77
VNM	68.47	68.6	68.33	NO	68.73	69.27	69.53	70.07	67.93	67.67	67.13	66.87
VRE	27.97	28	27.93	NO	28.08	28.27	28.38	28.57	27.78	27.67	27.48	27.37
VRE	29.93	29.65	30.22	NO	31.32	32.13	33.52	34.33	29.12	27.73	26.92	25.53

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
LCG	24,685,200	6,788,510	364	6.64
CII	21,487,500	4,852,670	443	6.98
HHV	16,426,000	6,524,110	252	5.28
VCG	15,795,800	5,960,320	265	5.38
TCB	9,444,100	3,218,490	293.43	2.87
TVC	4,591,200	1,843,580	249	-8.2
DPM	4,563,600	1,629,920	280	-2.64
EIB	3,654,500	1,746,060	209.3	2.89
PET	2,940,300	822,610	357	-1.03
FUEVFVND	2,695,300	667,050	404	0.31
EVE	2,553,300	851,700	299.79	6.76
BCC	2,281,700	735,370	310	5.13
SKG	1,628,100	729,460	223	0.78
NT2	1,604,400	679,420	236	4.25
FID	1,205,000	586,890	205	0
VJC	1,153,800	571,450	201.91	0.51
PLC	1,116,300	526,670	212	8.04
BVH	1,040,500	441,430	236	-1.13
NBB	876,400	421,760	208	5.26
VNE	820,400	242,120	339	5.74
REE	745,500	357,860	208.32	3.24
PGB	739,100	226,000	327	-0.67
CTR	569,000	182,060	313	3.45
VLC	565,600	249,610	227	4.38
MCG	527,300	245,640	215	-4.39
TNH	476,600	219,980	216.66	1.86
BDT	457,400	64,960	704	-6.25
PXI	426,000	178,490	239	9.09
VMS	423,200	14,020	3,019	-6.21
HTG	359,700	32,740	1,099	6.15
PVG	313,200	136,480	229	3.57
DC4	257,100	86,400	298	6.75
HNM	250,500	40,410	620	-2.27
DSC	226,900	72,940	311	-2.45
VNB	185,100	91,780	202	-8.04
HGT	180,000	15,000	1,200	0
MSH	166,200	45,310	367	-1.38
MCO	165,400	23,320	709	0
TKC	162,500	58,880	276	-5.88
PPH	141,700	70,500	201	0.41

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: LCG, CII, HHV... bùng nổ khối lượng giao dịch;

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
22-May	GEX	Mua	≤ 15	10 % - 20%	Buy Kumo Break out/ Cổ phiếu có tính đầu cơ cao
22-May	VCS	Mua	≤ 53	10 % - 20%	Buy Kumo Break out/ Cổ phiếu có thể nắm giữ trung và dài hạn

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi mở **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU**.

Dự báo về xu hướng

- Thị trường có vẻ lại rơi vào trạng thái đi ngang quanh biên độ 100 điểm với hỗ trợ quanh 1000 và kháng cự quanh 1,100 điểm..
- Chúng tôi cho rằng việc điều chỉnh cũng là điều bình thường và cũng là cơ hội để tích lũy lại các cổ phiếu sau giai đoạn tăng nóng;
- Vòng quay rủi ro vẫn tiếp tục với sự tăng giá của nhóm đầu tư công, thép trong phiên hôm nay.
- Dù chưa thực sự phá vỡ kháng cự nhưng độ rộng và giá trị giao dịch thị trường dường như đang đi trước một bước;
- Xu hướng chung của thị trường là tích cực.

Tin tức kinh tế, vĩ mô:

- Công Thương vừa đưa biểu giá tạm tính của 15 dự án điện gió, điện mặt trời chuyển tiếp có công suất 1.200 MW, được áp dụng khung giá bằng 50% so với giá cho các dự án điện tái tạo chuyển tiếp của Bộ Công Thương. Theo đó, giá mua điện cho các dự án điện tái tạo chuyển tiếp của Bộ Công Thương dao động 1.508-1.816 đồng/kWh, giá tạm tính của các dự án trên khoảng 754-908 đồng/kWh (chưa gồm thuế VAT). Giá này được áp dụng cho tới khi Tập đoàn Điện lực Việt Nam EVN và các chủ đầu tư đạt được thỏa thuận giá chính thức.
- Trung Quốc cấm các nhà khai thác cơ sở hạ tầng thông tin trọng yếu trong nước mua các sản phẩm của Micron Technology, hãng chip nhớ lớn nhất Mỹ, với lý do chúng gây “rủi ro an ninh mạng nghiêm trọng”. Đây là động thái có thể làm leo thang cuộc chiến công nghệ giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Du lịch giải trí Mỹ dự kiến sẽ phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch

US LEISURE TRAVEL EXPECTED TO REBOUND STRONGLY POST-PANDEMIC

Number of domestic leisure and business trips in the United States (in billions)

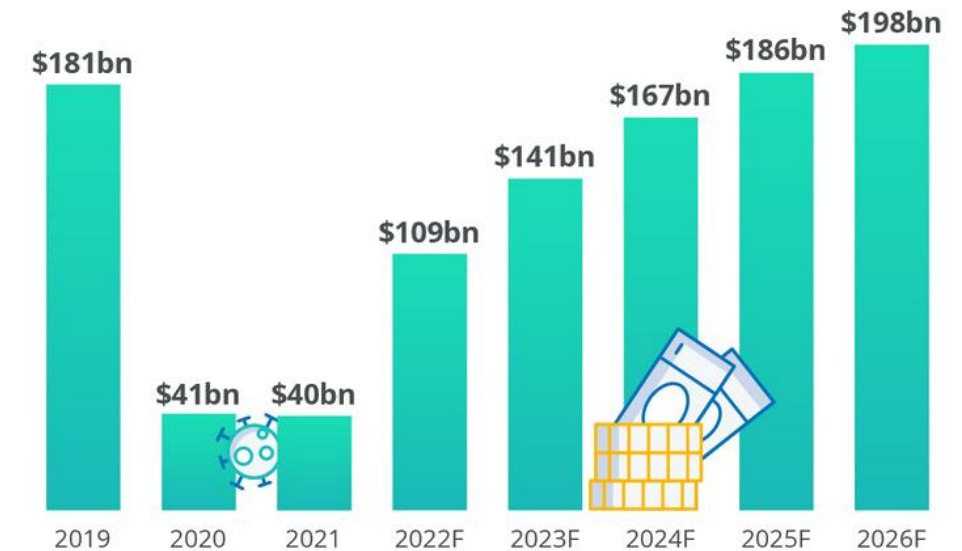


Source: US Travel Association

Đường cong phục hồi cho chi tiêu của du khách quốc tế tại Mỹ

A RECOVERY CURVE FOR INTERNATIONAL VISITOR SPENDING IN THE US

International travel spending in the United States (in billion USD)

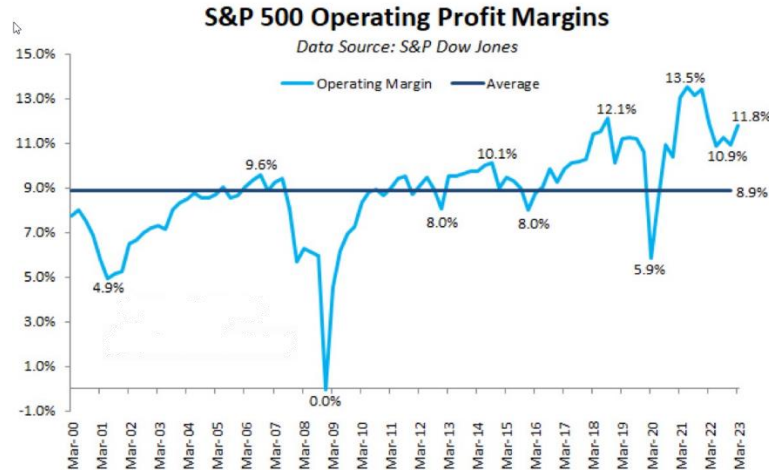


Source: US Travel Association

TTCK MỸ: Lợi nhuận hoạt động của doanh nghiệp S&P 500 tốt hơn kỳ vọng

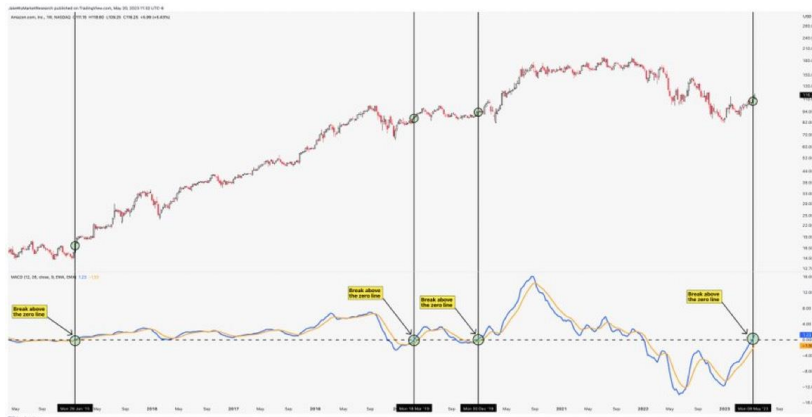
Kết quả kinh doanh Q1/2023 của các doanh nghiệp S&P 500 là tốt hơn kỳ vọng

Tỷ suất lợi nhuận của S&P 500 đã tăng lên 11.8% trong Q1, cao nhất kể từ Q1 năm 2022 và cao hơn nhiều so với mức trung bình 8.9% kể từ năm 2000.



Mô hình kỹ thuật hiếm gặp của AMZN

AMZN không có nhiều lần phá vỡ trên đường 0 của MACD trong 8 năm qua. Tuy nhiên, khi chúng xảy ra, giá thường tiếp tục tăng trong ít nhất 2-4 tuần.



Thị trường chứng khoán Nhật Bản đạt mức cao nhất trong 33 năm



Thứ năm tuần này là ngày giao dịch thứ 100 trong năm của S&P 500. Thống cho thấy:

Khi SPX tăng >8% vào ngày này (chẳng hạn như '23 có thể vậy), phần còn lại của năm tăng 10% trên mức trung bình và cao hơn 86% thời gian. Ngoài ra, cả năm chưa bao giờ thấp hơn.

Stocks Up Big as of Day 100 Could Mean More Green

S&P 500 YTD >8% on Day 100 and What Happened the Rest of the Year

Year	YTD Return On Day 100	Rest Of Year Return	Full Year Return
1950	11.3%	9.3%	21.7%
1954	16.6%	24.4%	45.0%
1958	9.5%	26.1%	38.1%
1961	14.0%	8.0%	23.1%
1963	11.1%	7.0%	18.9%
1967	12.3%	7.0%	20.1%
1975	32.1%	-0.4%	31.5%
1976	10.3%	8.1%	19.1%
1983	17.7%	-0.4%	17.3%
1985	12.2%	12.6%	26.3%
1986	14.2%	0.3%	14.6%
1987	19.4%	-14.5%	2.0%
1989	14.9%	10.7%	27.3%
1991	13.1%	11.5%	26.3%
1995	15.1%	16.5%	34.1%
1996	10.1%	9.2%	20.3%
1997	14.3%	14.6%	31.0%
1998	12.6%	12.5%	26.7%
2003	8.1%	16.9%	26.4%
2013	15.7%	12.0%	29.6%
2019	12.7%	14.3%	28.9%
2021	11.7%	13.6%	26.9%
2023*	9.2%	?	?
Average	10.0%		25.2%
Median	11.1%		26.4%
% Higher		86.4%	100.0%

Source: Carson Investment Research, FactSet 05/21/2023 (1950 - current)

Kết luận: Do cuộc thảo luận trần nợ công chưa tới hồi kết nên dự báo các chỉ số sẽ tiếp tục giao dịch giằng co và sự phân hóa tăng điểm là câu chuyện chủ đạo hơn là nhìn chỉ số.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769